

Số: 439 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC

Căn cứ chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030¹, UBND tỉnh ban hành kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023², đề ra 12 mục tiêu trọng tâm, 64 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm cơ quan, đơn vị, địa phương (gọi chung là cơ quan) chủ trì và cơ quan phối hợp, thời hạn, kết quả trên 06 lĩnh vực CCHC.

Trọng tâm CCHC năm 2023 là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC); chuyển đổi số; triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06); đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; thực hiện các biện pháp tạo chuyển biến căn bản chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (viết tắt là CQHCHN) và đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là ĐVSNC); đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công; cải thiện và nâng cao các chỉ số của tỉnh;...

UBND tỉnh ban hành và triển khai kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực, nội dung CCHC như tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, khảo sát hài lòng, theo dõi tình hình thi hành pháp luật (viết tắt là TDTHTHPL), kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là VBQPPL), kiểm soát TTHC, kỷ luật và kỷ cương hành chính, đào tạo và bồi dưỡng, chuyển đổi số,... để điều hành đồng bộ, toàn diện công tác CCHC, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo, điều hành CCHC

Trong năm 2023, tỉnh Khánh Hòa tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp, đoàn công tác để tổng kết, thảo luận đánh giá, nghiên cứu các giải pháp chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng về CCHC, nổi bật như:

¹ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh

² Quyết định số 3604/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh

- Tỉnh ủy tổ chức các hội nghị, phiên họp: Hội nghị sơ kết thực hiện Đề án 06 và quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Đề án 06; phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU;...

- UBND tỉnh tổ chức các hội nghị: Tổng kết công tác CCHC năm 2022; phân tích, đánh giá và bàn giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số trong năm 2023 và các năm tiếp theo; trao đổi các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023;...

- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh tổ chức các hội nghị, cuộc họp, đoàn công tác: Hội thảo trao đổi kinh nghiệm CCHC giữa các cơ quan trong tỉnh; họp thông qua kết quả tự đánh giá xác định chỉ số CCHC tỉnh năm 2022; họp rà soát, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023; tổ chức 02 Đoàn công tác học tập, nghiên cứu kinh nghiệm CCHC năm 2023 tại 05 tỉnh³;...

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh tổ chức các hội nghị, hội thảo, phiên họp: 04 hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, 04 cuộc họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh;...

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 63 văn bản CCHC triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai CCHC của trung ương; chỉ đạo các cơ quan tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện trên tất cả lĩnh vực, nội dung CCHC. Điểm lại một số văn bản chỉ đạo, triển khai nổi bật như:

- Chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước⁴, nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh CCHC; thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với CCHC, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả;...

- Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2030”⁵, xác định mục tiêu giai đoạn 2023-2030 có 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC được cung cấp kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ quá trình tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CCHC dưới nhiều hình thức; được tiếp cận với các mô hình CCHC hiệu quả, kinh nghiệm CCHC trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trong cả nước;...

- Các chỉ thị về: Triển khai thực hiện chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030⁶; đẩy mạnh triển khai hoá đơn điện tử, hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh⁷;...

- Các kế hoạch về: Hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh⁸, Ban

³ Long An, Hậu Giang, Cà Mau, Nam Định, Bắc Giang

⁴ Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh

⁵ Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh

⁶ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh

⁷ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh

⁸ Quyết định số 1004/QĐ-BCĐCCHC ngày 05/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh

Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh⁹; cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI tỉnh năm 2023¹⁰; nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023¹¹; triển khai 02 nhóm TTHC liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng”¹²;...

- Các quyết định về: Kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và Tổ Thư ký¹³; kiện toàn Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh¹⁴; ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và Tổ Thư ký (sửa đổi)¹⁵; ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh¹⁶;...

- Các văn bản chỉ đạo về: Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác CCHC¹⁷; triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR-Index, SIPAS, PCI, PAPI¹⁸; triển khai các giải pháp trọng tâm để cải cách TTHC và môi trường đầu tư kinh doanh¹⁹; triển khai 02 nhóm TTHC liên thông trên địa bàn tỉnh²⁰; thực hiện kết nối, tích hợp, khai thác tài liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia²¹; tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên lĩnh vực điện tử²²; tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước²³; tăng cường quản lý sử dụng tài sản công²⁴; đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công²⁵;...

Theo thẩm quyền, các cơ quan triển khai cụ thể các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC: Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2022; kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC, Bộ phận Một cửa; ban hành quy chế đánh giá, xếp hạng CCHC các cơ quan thuộc và trực thuộc; sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Một cửa; ban hành quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; họp ban chỉ đạo CCHC, giao ban định kỳ về CCHC; thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số và xếp hạng CCHC, góp phần nâng cao Chỉ số PCI, PAPI; ban hành kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI; ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan không được yêu cầu công dân cung cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa kết quả giải

⁹ Kế hoạch số 1533/KH-UBND ngày 23/02/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

¹⁰ Kế hoạch số 6025/KH-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh

¹¹ Kế hoạch số 7501/KH-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh

¹² Kế hoạch số 7671/KH-UBND ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh

¹³ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh

¹⁴ Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh

¹⁵ Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh

¹⁶ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh

¹⁷ Thông báo số 90/TB-UBND ngày 09/03/2023 của UBND tỉnh

¹⁸ Văn bản số 4573/UBND-KSTT ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh

¹⁹ Văn bản số 5684/UBND-KSTT ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh

²⁰ Văn bản số 7099/UBND-KSTT ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh

²¹ Văn bản số 7762/UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh

²² Văn bản số 4035/UBND-KSTT ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh

²³ Văn bản số 8551/UBND-KSTT ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh

²⁴ Văn bản số 1206/UBND-KT ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh

²⁵ Văn bản số 2210/UBND-KT ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh

quyết hồ sơ TTHC; tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính;...

3. Kiểm tra CCHC

UBND tỉnh ban hành, tổ chức triển khai và hoàn thành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tỉnh năm 2023²⁶; đã thành lập 03 Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh²⁷ (01 Đoàn kiểm tra toàn diện công tác CCHC; 02 Đoàn kiểm tra chuyên đề cải cách TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chuyên đề tài chính công); kiểm tra theo 02 hình thức, trực tiếp tại cơ quan và kiểm tra qua báo cáo kết hợp với kiểm tra thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Kết quả, 03 Đoàn đã kiểm tra 27/27 cơ quan theo kế hoạch, gồm 09 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 04 UBND cấp huyện, 14 cơ quan ngành dọc, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã (trong đó có 13/29 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện, đạt tỉ lệ 44,83%).

Kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2023 cho thấy các cơ quan đã quan tâm, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác CCHC tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất; tiến độ, chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được nâng cao; việc chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tốt hơn các năm trước; chất lượng giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử tiếp tục có chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp; hoạt động xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Bên cạnh các mặt đạt được, kết quả kiểm tra công tác CCHC cũng phát hiện còn 34 hạn chế, thiếu sót, vi phạm tại một số cơ quan; đã chỉ đạo rà soát, khắc phục²⁸. Tính đến ngày 30/11/2023, 27/27 cơ quan được kiểm tra và các cơ quan liên quan đã chỉ đạo các cơ quan thuộc và trực thuộc rà soát, khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh đúng quy định.

4. Tuyên truyền, tập huấn CCHC

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2023²⁹, với 03 mục tiêu, 16 nội dung chủ yếu, 08 hình thức trọng tâm, tập trung chuyển tải trọng tâm và quyết tâm CCHC của tỉnh; tiếp tục củng cố, tăng cường sự ủng hộ, thống nhất nhận thức và hành động, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

Các cơ quan tiếp tục tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bằng hình thức trực quan, trên công/trang thông tin điện tử, thông qua các hội nghị, hội thảo, đối thoại, báo, đài, mạng xã hội,... Thống nhất tuyên truyền trực quan tại Bộ phận

²⁶ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh

²⁷ Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh

²⁸ Văn bản số 11986/UBND-KSTT ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh

²⁹ Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh

Một cửa các khẩu hiệu: “*Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*”; “*Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật*”; “*Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí*”;...

Sở Nội vụ phối hợp với Tạp chí Tổ chức nhà nước thuộc Bộ Nội vụ, Tạp chí Quản lý nhà nước thuộc Học viện Hành chính Quốc gia nghiên cứu xây dựng các bài viết chuyên đề tuyên truyền CCHC, xây dựng 03 chuyên đề bài viết, đăng số tháng 7, 9 và 11/2023; phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền CCHC với các cơ quan thông tấn báo chí có văn phòng đại diện tại tỉnh.

Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa tuyên truyền CCHC thông qua các chuyên mục, phóng sự, bản tin thời sự trên Trang thông tin điện tử và fanpage của Đài; các chuyên mục CCHC phát sóng định kỳ 18 giờ thứ 4 và phát lại lúc 06 giờ 30 phút thứ 5 hằng tuần, thời lượng 15 phút/chương trình, 48 chương trình/năm; phối hợp với Sở Nội vụ sản xuất các phóng sự CCHC, phát sóng khoảng 100 chương trình/năm. Bên cạnh đó, hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã phối hợp với các cơ quan thực hiện hơn 4.000 chuyên mục, tin bài tuyên truyền về CCHC. Báo Khánh Hòa đăng tải gần 200 tin, bài, phóng sự phản ánh kịp thời, sinh động tình hình, kết quả CCHC.

Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đăng tải 2.706 tin bài, văn bản liên quan đến tình hình, kết quả hoạt động CCHC, thu hút gần 600.000 lượt truy cập (*riêng Cổng thông tin điện tử CCHC đăng tải 2.079 tin bài, văn bản, thu hút 504.439 lượt truy cập*); các fanpage CCHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đăng tải 227 tin bài CCHC; các trang Zalo OA Chính quyền tỉnh, Hành chính công tỉnh đăng tải 400 tin bài CCHC. Các trang thông tin điện tử, fanpage CCHC các cơ quan đăng tải trên 10.000 tin bài, văn bản CCHC.

Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ CCHC, kết quả đạt được nhiều kết quả nổi bật. UBND tỉnh, các cơ quan tổ chức nhiều hội nghị, lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ CCHC, cụ thể:

- UBND tỉnh tổ chức 03 hội nghị tập huấn, gồm: Trao đổi các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI tỉnh năm 2023, theo hình thức trực tuyến, kết nối với 144 điểm cầu; tập huấn “Kỹ năng tham mưu, đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ CCHC”; tập huấn triển khai Quy chế đánh giá, xếp hạng công tác CCHC năm 2023.

- Các cơ quan tổ chức trên 500 hội nghị, lớp tập huấn, nổi bật như: Tập huấn hướng dẫn sử dụng “Hệ thống phản ánh, kiến nghị và dịch vụ công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa”; hướng dẫn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các biện pháp nâng cao năng suất chất lượng; tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (472 hội nghị); tập huấn hướng dẫn tra cứu, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tập huấn chức năng lập và nộp lưu hồ sơ điện tử trên E-Office;...

5. Khảo sát sự hài lòng và tổ chức cuộc thi Mô hình, sáng kiến CCHC lần thứ 6 - năm 2023

UBND tỉnh đã ban hành và triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả kế hoạch khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, ĐVSNCL năm 2023, kết hợp khảo sát trực tiếp và trực tuyến, với 23.870 phiếu.

UBND tỉnh tổ chức thành công Cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” lần thứ 6 - năm 2023. Đây là sân chơi truyền thống của đội ngũ công chức, viên chức trẻ, được tổ chức 02 năm 01 lần, kể từ 2013; qua 06 lần tổ chức đã nhận được 359 mô hình, sáng kiến (riêng lần thứ 6 - năm 2023 có 46 mô hình, sáng kiến; 11 mô hình, sáng kiến tham dự Vòng chung khảo tổ chức vào ngày 31/10/2023), đã góp phần rất tích cực trong việc tìm kiếm mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới, hữu ích; phổ biến kiến thức, kỹ năng CCHC, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về mục tiêu, ý nghĩa của CCHC, đề cao tinh thần phục vụ Nhân dân, tận tụy với công việc.

6. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Trên cơ sở mục tiêu cần phải hoàn thành trong năm 2023, UBND tỉnh đã xác định cụ thể tiến độ, phân công trách nhiệm thực hiện và kết quả dự kiến đạt được của 64 nhiệm vụ trên 06 lĩnh vực CCHC và công tác chỉ đạo, điều hành. Tổng kết năm 2023, 64/64 nhiệm vụ, sản phẩm đã hoàn thành đúng tiến độ (đạt tỉ lệ 100%).

Trong năm 2023, UBND tỉnh nhận được 183 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kết quả thống kê có 47 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 02 nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn, 134 nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn.

7. Mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới

a) Sáng kiến tổ chức phần thi “*Tương tác trực tuyến tìm hiểu về CCHC qua hình thức livestream trên nền tảng mạng xã hội Facebook*”

Sở Nội vụ đã phối hợp với Tỉnh đoàn Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa thực hiện 04 số phát sóng trực tuyến tương tác về CCHC với đoàn viên, thanh niên, người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trên 03 fanpage nhằm hưởng ứng Cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” lần 6 - năm 2023. Mỗi số phát sóng có 10 câu hỏi trắc nghiệm về tình hình, kết quả công tác CCHC, đồng thời Ban Tổ chức cung cấp thêm các nội dung có liên quan, qua đó góp phần thông tin, tuyên truyền, phổ biến về vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC trọng tâm của trung ương và của tỉnh năm 2023 và giai đoạn 2021-2030; người trả lời đúng và nhanh nhất mỗi câu hỏi được nhận phần thưởng 200.000 đồng/câu (không quá 02 câu); người trả lời đúng từ 05 câu hỏi trở lên và thời gian trả lời trung bình các câu hỏi nhanh nhất sẽ nhận được 500.000 đồng/số. Sau 04 số phát sóng thu hút gần 13.700 lượt xem, gần 19.700 lượt bình luận và hơn 28.000 lượt tiếp cận. Bên cạnh đó, tại Vòng chung khảo cuộc thi được livestream trên 03 fanpage thu hút khoảng thêm 7.600 lượt xem và gần 14.200 lượt tiếp cận.

b) Sáng kiến “*Xây dựng Chương trình CCHC HÔM NAY - PAR TODAY*”

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa xây

dựng, phát sóng Chương trình “CCHC HÔM NAY - PAR TODAY” trên kênh FM 106,5 Mz của Đài. Chương trình mới được thiết kế theo hướng đối thoại mở, một mặt cung cấp nhanh chóng, kịp thời, trọng tâm, cụ thể về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC, các cơ chế, chính sách, dịch vụ và tiện ích mới phục vụ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, thảo luận, chia sẻ thẳng thắn về những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết công việc, TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của các cấp hành chính tỉnh. Qua đó, cầu thị lắng nghe, tiếp thu những góp ý, phản hồi từ phía người dân, tổ chức, doanh nghiệp để có sự cải tiến thường xuyên, thực chất. Bảo đảm tính thời sự, tính mở, hướng về những vấn đề bức thiết mà người dân, doanh nghiệp đang có nhiều quan tâm; tên Chương trình có ý nghĩa là CCHC phải gắn liền với những vấn đề đặt ra từ thực tế, phải đáp ứng đòi hỏi của thực tế. Định vị tên gọi chương trình: “CCHC hôm nay” (tên tiếng Anh: Public Administration Reform Today - viết tắt là PAR TODAY). Tên gọi này chưa xuất hiện trong bất kỳ chương trình nào trên các phương tiện thông tin đại chúng của cả nước. Chương trình thực hiện mỗi tháng 1 số, đã phát sóng 04 số.

c) Bên cạnh đó, qua Cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” lần thứ 6-năm 2023, Ban Tổ chức đã ghi nhận 46 mô hình, sáng kiến CCHC mới. Kết thúc cuộc thi, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai nhân rộng trong thực tế, trong đó có nhiều mô hình, sáng kiến CCHC hiệu quả như: “*Ứng dụng trí tuệ nhân tạo giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công tỉnh*”; “*Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đánh giá kết quả làm việc của công chức tỉnh*”; “*Hệ thống giám sát tiếp công dân trên địa bàn tỉnh*”; “*Ứng dụng Trợ lý ảo trong hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng thực hiện TTHC và Tự động hóa thao tác nhập thông tin và in văn bản khi chứng thực chữ ký bằng ứng dụng VBA*”; “*Thành lập kênh Youtube để hướng dẫn, chia sẻ kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đến cán bộ, công chức và người dân*”; “*Giải pháp niêm yết, tra cứu thông TTHC, nộp hồ sơ TTHC trực tuyến bằng mã QR Code tại Bộ phận Một cửa*”...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL

a) Xây dựng, ban hành VBQPPL

Việc xây dựng và ban hành VBQPPL được thực hiện đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, tỉnh Khánh Hòa ban hành 66 VBQPPL, trong đó cấp tỉnh là 52 (16 nghị quyết, 36 quyết định), cấp xã là 14 quyết định, thể chế kịp thời các chính sách của trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật (TDTHTHPL)

Triển khai thực hiện kế hoạch TDTHTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành kế hoạch TDTHTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn tỉnh³⁰, lĩnh

³⁰ Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh

vực theo dõi trọng tâm, liên ngành năm 2023 là về giá, về bảo đảm an sinh xã hội.

UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 do lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng Đoàn³¹, đã kiểm tra 06 cơ quan (gồm: Các Sở Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công Thương, UBND thành phố Nha Trang, Cam Ranh). UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý kết quả kiểm tra công tác thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023³².

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật

UBND tỉnh ban hành và triển khai kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật (viết tắt là PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023³³. Tổ chức 02 hội nghị giới thiệu VBQPPL mới cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, trường học thuộc tỉnh, đội ngũ cán bộ pháp chế, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Tổ chức thành công hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh năm 2023; phối hợp với Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi Toàn quốc lần thứ IV, với 17 đội thi, kết quả đội thi tỉnh Khánh Hòa đạt giải Ba.

d) Kiểm tra, rà soát VBQPPL

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng. Đã ban hành kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL và kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023³⁴.

- Kiểm tra VBQPPL: Cấp huyện không ban hành VBQPPL, do đó không phát sinh văn bản kiểm tra theo thẩm quyền. Tự kiểm tra 36 quyết định của UBND tỉnh, không phát hiện nội dung trái pháp luật hoặc ban hành không đúng thẩm quyền.

- Rà soát VBQPPL: UBND tỉnh công bố danh mục VBQPPL cấp tỉnh hết hiệu lực năm 2022³⁵, với 22 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ và 12 VBQPPL hết hiệu lực một phần; đã rà soát 45 VBQPPL, xử lý xong 29/29 văn bản sau rà soát.

1.2. Thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

a) Công tác quy hoạch

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 phê duyệt quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. UBND tỉnh xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, đồng thời đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt quy hoạch đô thị Cam Lâm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch phân khu tại Khu kinh tế Vân Phong.

³¹ Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh

³² Văn bản số 11535/UBND-NC ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh

³³ Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh

³⁴ Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 và 3620/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh

³⁵ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh

Ngày 02/4/2023, UBND tỉnh tổ chức hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023, có sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, cùng đại diện lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, địa phương và các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước (khoảng 1.400 đại biểu). Tại hội nghị, UBND tỉnh đã ký biên bản ghi nhớ với 16 nhà đầu tư chiến lược, tổng vốn đăng ký hơn 80.000 tỷ đồng.

b) Công tác xúc tiến đầu tư

Trong năm 2023, tỉnh Khánh Hòa đã tiếp đón và xúc tiến đầu tư tại chỗ nhiều đoàn khách đến nghiên cứu cơ hội đầu tư, lũy kế đến nay đã thu hút được khoảng 623 dự án đầu tư có nguồn vốn ngoài ngân sách, với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 363.237,3 tỷ đồng; số dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 112 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký là 3,88 tỷ USD.

Tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức nhiều hội nghị, đoàn công tác xúc tiến đầu tư trên các lĩnh vực, nổi bật như: (1) Hội nghị Xúc tiến hợp tác Ấn Độ và các tỉnh Nam Trung Bộ năm 2023; (2) Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023; (3) Hội nghị trực tuyến xúc tiến đầu tư Khánh Hòa - Nhật Bản năm 2023 nhân kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam và Nhật Bản; (4) Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ; (5) Đoàn công tác xúc tiến đầu tư tại tỉnh Hiroshima, Nhật Bản.

Từ ngày 03-06/6/2023, tỉnh Khánh Hòa tổ chức thành công chương trình Festival Biển 2023, chủ đề “Khánh Hòa - Khát vọng phát triển”, với hơn 70 hoạt động, sự kiện văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, kinh tế, du lịch, hội nghị hội thảo, vui chơi giải trí, ẩm thực,... Sự kiện diễu hành Áo dài xuống phố của hơn 6.000 phụ nữ được đăng ký xác lập kỷ lục Việt Nam. Festival Biển 2023 thu hút 150.000 lượt khách lưu trú, trong đó có khoảng 16.600 lượt khách quốc tế.

Đã khai trương Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh tại địa chỉ <https://ipa.khanhhoa.gov.vn> kể từ ngày 02/4/2023. Đây là công cụ hữu hiệu nhằm giúp nhà đầu tư tìm hiểu về tiềm năng thế mạnh của địa phương, thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư, thông tin về quy hoạch, vị trí, tiềm năng của dự án, trình tự thủ tục thực hiện đối với từng loại dự án,... giúp các nhà đầu tư thuận lợi trong việc nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại địa phương được tiện lợi, nhanh chóng và hiệu quả.

c) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Trong năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục ban hành và tập trung chỉ đạo đồng bộ chương trình, kế hoạch, quy chế, đề án thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nổi bật như:

- Các chương trình: Hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và

dự toán ngân sách nhà nước năm 2023³⁶; hành động nâng cao Chỉ số PCI tỉnh năm 2023³⁷; xúc tiến đầu tư năm 2024³⁸; phát triển nguồn nhân lực năm 2023³⁹;...

- Các kế hoạch: Thực hiện chương trình hành động Ngành du lịch năm 2023⁴⁰; hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030⁴¹;...

- Các quy chế: Phối hợp trao đổi cung cấp thông tin và giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư⁴²; phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản⁴³; quản lý sản phẩm sau khi được đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP⁴⁴.

- Các đề án: Phát triển kinh tế ban đêm tại tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030⁴⁵; chiến lược kích cầu du lịch Khánh Hoà giai đoạn năm 2023- 2025 và định hướng đến năm 2030; phát triển Văn phòng Thừa phát lại⁴⁶;...

- Các quyết định: Thành lập Ban Chỉ đạo xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh⁴⁷; tổ chức lại Trung tâm xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh⁴⁸; thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh⁴⁹;...

Để tiếp tục cải thiện môi quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, trong năm 2023, UBND tỉnh và các cơ quan tổ chức 39 hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để lắng nghe, tiếp nhận và giải đáp kịp thời nhiều vướng mắc, góp phần tích cực cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, cụ thể:

- 04 hội nghị do UBND tỉnh tổ chức, gồm: (1) Gặp mặt các doanh nghiệp du lịch đầu năm 2023; (2) Đối thoại và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước; (3) Đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư lần 1 năm 2023; (4) Đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư lần 2 năm 2023.

- 35 hội nghị do các cơ quan ngành dọc, cơ quan thuộc tỉnh tổ chức, nổi bật như: Đối thoại, tiếp nhận thông tin của các doanh nghiệp du lịch năm 2023; đối thoại với doanh nghiệp cấp Sở lần 1 năm 2023; đối thoại Hải quan - Doanh nghiệp (14 hội nghị); đối thoại với người nộp thuế (05 hội nghị); kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp năm 2023 (03 hội nghị); đối thoại, hướng dẫn phòng cháy chữa cháy

³⁶ Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh

³⁷ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh

³⁸ Văn bản số 6983/UBND-KT ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh

³⁹ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh

⁴⁰ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh

⁴¹ Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 28/04/2023 của UBND tỉnh

⁴² Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh

⁴³ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh

⁴⁴ Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh

⁴⁵ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh

⁴⁶ Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh

⁴⁷ Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh

⁴⁸ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh

⁴⁹ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh

và cứu nạn cứu hộ; hướng dẫn thực hiện xuất nhập cảnh liên quan đến người nước ngoài;...

Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo liên kết ngành, theo chuỗi giá trị; tăng cường công khai, minh bạch, cập nhật và hướng dẫn các TTHC liên quan đến đầu tư và kinh doanh, cắt giảm chi phí; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch. Đồng thời, hoàn thiện quy chế một cửa liên thông thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh; quy định việc thỏa thuận địa điểm lập các thủ tục đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách để tạo thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư; ký và thực hiện đầy đủ cam kết với VCCI về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Các cơ quan tiếp tục quán triệt, triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Ngành Hải quan duy trì thực hiện “Tổ tư vấn cấp Cục, cấp Chi cục”. Ngành Thuế triển khai “Tháng cao điểm đồng hành cùng người nộp thuế”; triển khai thực hiện “Ngày Pháp luật Tài chính năm 2023”; duy trì thực hiện chương trình “Đồng hành cùng Doanh nghiệp khởi nghiệp”. Ngành Ngân hàng hướng dẫn triển khai thanh toán trực tuyến phí, lệ phí khi giải quyết TTHC. Sở Công Thương tổ chức trưng bày, triển lãm xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua hàng rào kỹ thuật trong thương mại;...

2. Cải cách TTHC

a) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023⁵⁰, ban hành danh mục 129 TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2023. Sau rà soát đã báo cáo, đề xuất gửi các Bộ Công thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ phương án đơn giản hóa đối với 12 TTHC, ước tiết kiệm chi phí tuân thủ 664.526.022 đồng, đạt tỉ lệ 48,20%.

Ngày 27/7/2023, Công an tỉnh phê duyệt danh mục 27 TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định trên 05 lĩnh vực: “*Đăng ký, quản lý cư trú*”, “*Quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo*”; “*Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*”; “*Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ*”; “*Xuất nhập cảnh*”. Tỉ lệ trung bình cắt giảm thời gian giải quyết là 24,67%, trong đó có 10 TTHC cắt giảm từ 33,33% trở lên, tỉ lệ cắt giảm cao nhất là 71,43%.

b) Cập nhật số lượng TTHC

UBND tỉnh công bố đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC do các bộ, ngành trung ương công bố, đồng thời phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn ISO. Tất cả TTHC, quy trình TTHC được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch

⁵⁰ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh

vụ công Quốc gia, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đúng quy định.

UBND tỉnh ban hành 77 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó ban hành mới 83, sửa đổi/bổ sung 440, bãi bỏ 61; ban hành 40 quyết định phê duyệt 413 quy trình giải quyết TTHC. Tổng số TTHC là 2.155 thủ tục (trong đó: Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh 1.680; Bộ phận Một cửa cấp huyện 294; Bộ phận Một cửa cấp xã 181); tổng số quy trình giải quyết TTHC là 2.415 quy trình.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

* Về hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông: Hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại tỉnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Số lượng các cơ quan vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh và cơ quan ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện.

- Tổ chức Bộ phận Một cửa: Tỉnh Khánh Hòa đã đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa từ ngày 30/9/2023. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa tại các cơ quan được cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới đảm bảo yêu cầu theo quy định.

* Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan quán triệt, thực hiện nghiêm quy định về số hoá hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết TTHC theo quy định; định kỳ công bố kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

* Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 534.814 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 514.799 hồ sơ, trong đó đúng hạn 512.324 hồ sơ (đạt tỉ lệ 99,52%). Tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 99,59%, UBND cấp huyện 98,27%, UBND cấp xã 99,65%.

- Khối cơ quan ngành dọc tiếp nhận 4.355.119 hồ sơ, giải quyết và trả kết quả 4.354.657 hồ sơ, trong đó đúng hạn 4.315.870 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,11% (tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đạt 100%; Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh lần lượt là 99,97%, 99,96%, 99,86%).

* Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị Công Dịch vụ công Quốc gia thực thi đúng quy định. Đã tiếp nhận 372 phản ánh, kiến nghị; đã giải quyết, công khai 372 phản ánh, kiến nghị (đạt tỉ lệ 100%).

* Về kết quả thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Các cơ quan tổ chức thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Từ ngày 25/5/2023, đánh giá

theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Văn phòng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát, hoàn thiện vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và ĐVSNCL

Tính đến thời điểm hiện tại, 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 08 cơ quan chuyên môn cấp huyện, gồm: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, công tác Y tế, công tác dân tộc.

UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo nguồn lực, hoàn thành nhiệm vụ; ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên địa bàn tỉnh⁵¹. Thành lập mới Cảng vụ đường thủy nội địa - tổ chức hành chính thuộc Sở Giao thông vận tải; thành lập lực lượng Kiểm ngư tỉnh Khánh Hòa và kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản. Tính đến ngày 30/10/2023, có 124 tổ chức thuộc sở (gồm 108 phòng, 16 chi cục và tương đương), giảm 33 đầu mối so với năm 2015.

b) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và ĐVSNCL

UBND tỉnh đã sáp nhập Bệnh viện Giao thông vận tải Nha Trang vào Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa; tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; quy định chức năng, nhiệm vụ Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, các ĐVSNCL trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Y tế thành phố Nha Trang; thành lập 02 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (Nhà Đom Đóm và Hand in Hand); cho chủ trương đối với cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa; phê duyệt kế hoạch sắp xếp ĐVSNCL ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025; thực hiện giải thể Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh; sắp xếp cơ cấu tổ chức, kiện toàn, thành lập, sáp nhập các cơ quan theo đúng quy định và lộ trình theo quyết định ban hành kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp của UBND tỉnh.

Tính đến 30/10/2023, sau khi tiến hành sắp xếp lại, tổng số ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh là 591 đơn vị, giảm 92 đơn vị so năm 2015. Theo lộ trình đến năm 2026, tiếp tục giảm hơn 10% đơn vị và tinh giản 10% biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện sắp xếp ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025⁵², dự kiến giảm trên 70 đơn vị.

c) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

⁵¹ Quyết định số 2748/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh

⁵² Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh

UBND tỉnh đã giao tổng số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL giáo dục và đào tạo trực thuộc tại Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023 tại UBND cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo; số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL trực thuộc Sở Y tế năm 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; thực hiện giao số lượng người làm việc trong ĐVSNCL giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024 trong khi chờ số giao chính thức của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo triển khai cho năm học. Ban hành kế hoạch số lượng người làm việc trong ĐVSNCL (sự nghiệp giáo dục và đào tạo là năm học 2023-2024) và biên chế công chức năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 2044-QĐ/BTCTW ngày 26/7/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Khánh Hòa năm 2023; Quyết định số 940-QĐ/TU ngày 17/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền địa phương năm 2023; trong năm 2023, khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa được giao 1.877 biên chế công chức (giảm 24 biên chế so với số giao năm 2022) và 21.016 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước (giảm 107 biên chế so với số giao năm 2022), các nội dung này đã được HĐND tỉnh thông qua và UBND đã ban hành các quyết định giao biên chế cho cơ quan.

d) Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước

Việc phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn. HĐND tỉnh đã thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước cho UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong⁵³. UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện phân cấp, ủy quyền theo phạm vi quản lý; thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn, đề xuất phương án phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ quản lý nhà nước để giải quyết ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước. HĐND tỉnh ban hành 02 nghị quyết phân cấp, UBND tỉnh ban hành 04 quyết định ủy quyền.

đ) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các ĐVSNCL

UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 20/CTr-TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL. Tính đến cuối tháng 11/2023, tổng số đơn vị đã giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm là 591/591 đơn vị, được phân loại như sau: Tự đảm bảo chi đầu tư và chi hoạt động 05 đơn vị; tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động 32 đơn vị; tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động 74 đơn vị; do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động 480 đơn vị.

e) Thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố

⁵³ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của HĐND tỉnh

- Về rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã: Tỉnh ủy Khánh Hòa ban hành Chỉ thị về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh⁵⁴. UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025⁵⁵. UBND tỉnh đã trình Bộ Nội vụ phương án tổng thể về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025⁵⁶.

- Về rà soát, sắp xếp các thôn/tổ dân phố: Trong năm 2023, các địa phương cơ bản đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về sáp nhập, đặt tên một số thôn/tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đảm bảo thời gian, tiến độ đề ra và đã kịp thời kiện toàn các chức danh ở thôn/tổ dân phố; đã giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn/tổ dân phố sau khi thực hiện sáp nhập. Tại kỳ họp thứ 12, khóa VII, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết sáp nhập, đổi tên một số thôn/tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và thị xã Ninh Hòa.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng, ban hành quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Trên cơ sở vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, tỉnh Khánh Hòa đã hướng dẫn các cơ quan rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, phát huy sở trường của từng vị trí; cải thiện chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, làm tiền đề nâng cao hiệu quả công việc.

Đến nay, sau khi đã được 20 Bộ chuyên ngành hướng dẫn, tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo các cơ quan khẩn trương rà soát, căn cứ các quy định hiện hành đề hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch của cơ quan theo quy định. Các Thông tư của Bộ Nội vụ chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định cơ cấu ngạch đối với chức vụ lãnh đạo quản lý, tuy nhiên các chức vụ lãnh đạo, quản lý vẫn thực hiện các chế độ theo ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp. Vì vậy, để đảm bảo triển khai đầy đủ các nội dung về cơ cấu ngạch và hạng chức danh nghề nghiệp, UBND tỉnh chỉ đạo việc xây dựng đề án vị trí việc làm có xác định tỉ lệ cơ cấu ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị và địa phương như sau:

- Đối với CQHCNN: Khi xác định tỉ lệ cơ cấu ngạch ngạch công chức thì vẫn xây dựng tỉ lệ này cho chức danh lãnh đạo quản lý và tách riêng so với Nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành và Nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung.

- Đối với ĐVSNCL: Khi xác định tỉ lệ hạng chức danh nghề nghiệp của vị trí lãnh đạo quản lý thực hiện tách riêng đối với vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung.

Việc này tạo được sự liên tục, chủ động trong quản lý hành chính, không ảnh hưởng nhiều đến việc xác định cơ cấu ngạch và cơ cấu viên chức theo chức danh

⁵⁴ Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 21/8/2023 của Tỉnh ủy Khánh Hòa

⁵⁵ Kế hoạch số 8666/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh

⁵⁶ Phương án số 11301/PA-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh

ngành nghiệp tại vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ và vị trí việc làm chuyên môn dùng chung vì tỉ lệ này tách riêng so với tỉ lệ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

b) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật,...

Kết quả công tác tuyển dụng công chức, viên chức năm 2023 cụ thể như sau: Tiếp nhận vào làm công chức đối với 17 trường hợp (làm công chức chuyên môn 07 trường hợp; để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý 10 trường hợp); tiếp nhận vào làm viên chức đối với 15 trường hợp (làm viên chức chuyên môn 13 trường hợp; để bổ nhiệm chức vụ quản lý 02 trường hợp).

Theo phân cấp, Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt, có ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức của 14 cơ quan; có ý kiến đối với kết quả tuyển dụng của 08 cơ quan (51 người trúng tuyển); đã tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP đối với 35 trường hợp với kinh phí thực hiện 7.119.717.963 đồng, giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP đối với 13 trường hợp với kinh phí thực hiện 2.294.581.367 đồng.

c) Thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Thực hiện đúng quy định, đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đảm nhiệm, phù hợp với vị trí việc làm được duyệt, số lượng cấp phó đúng quy định hiện hành. Đã bổ nhiệm 09 lãnh đạo cấp sở, 29 lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, 26 lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện.

d) Tinh hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chấp hành nghiêm và thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác tham mưu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hội họp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, thời gian và chất lượng giải quyết công việc;... Đã ban hành kế hoạch và quyết định tổ chức Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023⁵⁷, kết quả đã kiểm tra tại 40 cơ quan.

Tỉnh Khánh Hòa xử lý kỷ luật 07 trường hợp, gồm: 01 lãnh đạo UBND cấp huyện; 02 lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện (do có sai phạm qua thanh tra, kiểm tra năm 2022, đã được xử lý kỷ luật về Đảng); 04 viên chức ĐVSNCL.

đ) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Trong năm 2023, UBND tỉnh ban hành và triển khai đảm bảo tiến độ và hiệu quả các kế hoạch về: triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh năm 2023; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2023; bồi dưỡng

⁵⁷ Kế hoạch số 2505/KH-UBND ngày 17/3/2023 và Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh

cán bộ, công chức cấp xã năm 2023; bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã năm 2023. Đã ban hành danh mục ngành nghề thu hút tinh giai đoạn 2023-2025 và đến năm 2030 và tiêu chí xác định ngành nghề thu hút; quy định về bồi thường chi phí hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện được áp dụng các chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh khi vi phạm cam kết.

Trong năm 2023, tổ chức 02 lớp chuyên viên, 02 lớp chuyên viên chính, 02 lớp lãnh đạo cấp phòng; 01 lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương (57 học viên); 01 lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức chuyển đổi số, hỗ trợ triển khai Đề án 06; cử 03 công chức là nữ lãnh đạo quản lý cấp Sở tham gia lớp bồi dưỡng do Bộ Nội vụ tổ chức; cử 38 công chức, viên chức đào tạo lớp Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý đô thị thông minh và sáng tạo; cử 76 trường hợp công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học trong nước, 05 trường hợp đi bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài (thời gian trên 30 ngày). Bên cạnh đó, triển khai kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã năm 2023, tổ chức 12 lớp bồi dưỡng, trong đó: 03 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cho 350 cán bộ, công chức cấp xã; 09 lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho 702 cán bộ, công chức cấp xã.

e) Thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước: Thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, UBND tỉnh phê duyệt danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển công chức năm 2023⁵⁸; Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh đã thực hiện các quy trình xét tuyển đối với 02 thí sinh, kết quả có 01 thí sinh trúng tuyển.

g) Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã: Tính đến ngày 14/12/2023, toàn tỉnh Khánh Hòa có 2.703/2.703 cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định (trong đó: 1.418 cán bộ, 1.285 công chức).

5. Cải cách tài chính công

a) Tình hình, kết quả thực hiện về quản lý, sử dụng tài sản công

UBND tỉnh ban hành chỉ thị tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (viết tắt là NSNN) năm 2023⁵⁹; chỉ thị chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công⁶⁰; triển khai xác định số tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 và rà soát các nguồn để tính toán xây dựng phương án phân bổ số tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022; thực hiện công khai quyết toán NSNN năm 2021, dự toán NSNN năm 2023. Trong kỳ, HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành 20 VBQPPL về lĩnh vực tài chính NSNN (10 nghị quyết, 10 quyết định).

Ngành thuế tiếp tục đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thanh toán đối với các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa

⁵⁸ Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh

⁵⁹ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh

⁶⁰ Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh

bàn tỉnh. Ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh thay đổi hình thức chi trả trợ cấp từ tiền mặt sang nhận qua tài khoản ATM. Ngành Hải quan đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp nộp thuế điện tử qua Cổng thanh toán điện tử hải quan và thông quan 24/7, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nộp thuế điện tử. Công tác quản lý thu NSNN qua Kho bạc Nhà nước tỉnh được đổi mới, hiện đại hóa thông qua việc kết nối, trao đổi dữ liệu thu NSNN điện tử giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh với cơ quan thuế, hải quan và các ngân hàng thương mại; mở rộng tài khoản chuyên thu; áp dụng các hình thức thanh toán điện tử trong thu nộp NSNN; hiện các cơ quan thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi giao dịch với hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh.

b) Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, NSNN

- Về thu ngân sách nhà nước: Tính đến ngày 14/12/2023, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh là 15.317 tỷ đồng, đạt 99,2% dự toán và bằng 92,9% so với cùng kỳ; trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.528 tỷ đồng, vượt 27,3% dự toán và bằng 70,3% so với cùng kỳ; thu nội địa 12.790 tỷ đồng, đạt 95% dự toán và bằng 99,1% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu nội địa là 12.082 tỷ đồng, đạt 95,8% dự toán và bằng 99,1% so với cùng kỳ.

- Về kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến hết tháng 11/2023, tỉ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt 58,64% kế hoạch (theo kế hoạch được giao của tỉnh là 6.366.475 triệu đồng, đã thực hiện là 3.733.235 triệu đồng). Chi tiết từng nguồn như sau: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân đạt 60,18%; nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu giải ngân đạt 60,63%; nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giải ngân đạt 18,83%; nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi giải ngân đạt 21,90%.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải thực hiện là 3.432.710.606.335 đồng. Đến ngày 01/12/2023, đã thực hiện 3.224.858.795.467 đồng (93,9%), chưa thực hiện 207.851.810.868 đồng (6,1%).

c) Tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các ĐVSNCL

Trong năm 2023, đã thực hiện phân loại tự chủ tài chính mới cho 04 đơn vị gồm: (1) Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang trực thuộc Sở Y tế, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; (2) Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 10% đến dưới 30%; (3) Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên; (4) Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 10% đến dưới 30%.

Đã giảm 04 ĐVSNCL khỏi tỉnh do sát nhập/giải thể, gồm: (1) Sáp nhập Trung tâm Điều tra, khảo sát, thiết kế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (2) Sáp nhập Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội thị xã Ninh Hòa vào Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh trực thuộc Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội; (3) Sáp nhập các Trạm khuyến công - nông - lâm - ngư thuộc UBND cấp huyện vào Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (4) Giải thể Ban quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh.

Tại thời điểm báo cáo, tỉnh Khánh Hòa đã giao quyền tự chủ tài chính cho 616 ĐVSNCL (gồm 591 đơn vị khối Nhà nước và 25 đơn vị khối Đảng), gồm: 09 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư; 30 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên; 98 đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên (trong đó: 07 đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100%; 36 đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70%; 55 đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30%); 479 đơn vị do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên.

d) Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Các cơ quan cơ bản thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngày càng có ý thức trách nhiệm hơn trong các hoạt động tại cơ quan, sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí tài sản. Từ đó, các cơ quan triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn bám sát theo kế hoạch kinh phí được giao, trong thực hiện có sự phối hợp, lồng ghép giữa các bộ phận chuyên môn, đảm bảo tiết kiệm tối đa kinh phí. UBND tỉnh ban hành chương trình của tỉnh Khánh Hòa về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023⁶¹.

đ) Việc quản lý, sử dụng tài sản công:

- Về sắp xếp nhà, đất: UBND tỉnh phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, doanh nghiệp (do UBND tỉnh nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) trên địa bàn tỉnh; điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp nhà, đất thuộc phạm vi quản lý tỉnh.

- Về ban hành tiêu chuẩn, định mức: UBND tỉnh phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của 03 Văn phòng cấp tỉnh.

- Về quản lý xe ô tô: UBND tỉnh phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của 03 Văn phòng cấp tỉnh; phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của 09 huyện, thị xã, thành phố.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, UBND tỉnh ban hành nhiều kế hoạch về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số quan trọng, nổi bật như: Chuyển đổi số năm 2023⁶²; triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023⁶³; ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023⁶⁴; triển khai chuyển đổi hệ thống

⁶¹ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh

⁶² Kế hoạch số 1533/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh

⁶³ Kế hoạch số 1445/UBND-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh

⁶⁴ Kế hoạch số 2517/KH-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh

truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông giai đoạn 2023-2025⁶⁵; phát triển hạ tầng viễn thông thụ động năm 2023⁶⁶;...

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các quyết định về: Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh⁶⁷; kiện toàn Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06⁶⁸; ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh năm 2023⁶⁹; quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hộp trực tuyến tỉnh⁷⁰; quy định quản lý, xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông, hạ tầng kỹ thuật viễn thông với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh⁷¹; danh mục mã định danh điện tử các cơ quan nhà nước tỉnh⁷²; danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh⁷³; bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan trên địa bàn tỉnh⁷⁴; danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2023-2025⁷⁵;

b) Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu

Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh được nâng cấp đáp ứng nhu cầu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt. 08/08 UBND cấp huyện tiếp tục đạt mức 1 (mức cao nhất) về điều kiện sẵn sàng xây dựng chính quyền điện tử. Ở cấp xã, trong số 128 UBND cấp xã được xếp hạng, có 65 cơ quan cấp xã đạt mức 1, 52 cơ quan đạt mức 2, 07 cơ quan đạt mức 3, 02 cơ quan đạt mức 4.

Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với 11 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương, đó là: Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải; Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dịch vụ công “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)”; Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng của Bộ Công an.

⁶⁵ Kế hoạch số 3446/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh

⁶⁶ Kế hoạch số 6456/KH-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh

⁶⁷ Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh

⁶⁸ Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh

⁶⁹ Quyết định số 1261 /KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh

⁷⁰ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh

⁷¹ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh

⁷² Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh

⁷³ Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh

⁷⁴ Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh

⁷⁵ Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh

Đã xây dựng và đưa vào triển khai sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số của tỉnh: Ứng dụng Công dân số tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống giải quyết TTHC; Hệ thống Quản lý cán bộ công chức; Hệ thống GIS Khánh Hòa; Hệ thống Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri; Hệ thống Thư điện tử công vụ; Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa; Hệ thống Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; Hệ thống HIS quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm, quản lý tiêm chủng, biên lai điện tử; Nền tảng phục vụ dạy, học và trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà trường; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Cổng thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư tỉnh; Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh vận hành từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Đã hoàn thành kết nối, chia sẻ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đưa vào khai thác dữ liệu, thông tin dân cư trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư kể từ ngày 09/02/2023 đối với 03 dịch vụ (xác minh căn cước công dân/chứng minh nhân dân; xác minh thông tin chủ hộ; lấy thông tin công dân phục vụ việc giải quyết TTHC). Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tỉnh được cập nhật bổ sung chức năng thống kê hồ sơ được gắn bản điện tử kết quả giải quyết, hồ sơ được số hóa; trong năm 2023, hệ thống ghi nhận 244.646 hồ sơ được lưu trữ vào Kho (tính đến nay, đã có 275.843 hồ sơ được lưu trữ).

c) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã (53 cơ quan cấp tỉnh, bao gồm 44 cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc, ĐVSNCL thuộc tỉnh và 19 cơ quan Đảng, mặt trận và đoàn thể; 08 UBND cấp huyện, 136 UBND cấp xã); cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản giữa 03 cấp hành chính và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp; đã kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Trong năm 2023, tỉ lệ văn bản được gửi đi hoàn toàn dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 80,00%.

Hệ thống thư điện tử công vụ thường xuyên được rà soát, cập nhật, hiện có 6.330 tài khoản thư điện tử được cấp phát cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức, tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được xây dựng hoàn thiện tại địa chỉ <https://baocao.khanhhoa.gov.vn>, cập nhật 20 biểu mẫu báo cáo thống nhất theo quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh; đã hoàn thành chức năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; đã triển khai nâng cấp và đưa hệ thống họp trực tuyến vào vận hành, sử dụng đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

Toàn tỉnh có 156 cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (20/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08/08 UBND cấp huyện, 136/136 UBND cấp xã), cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức.

Đã đưa vào triển khai ứng dụng AI trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, cho phép tìm kiếm thông tin liên quan về TTHC nhanh chóng hoặc đưa ra những thông tin gợi ý, dễ dàng tiếp cận với thông tin mong muốn. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả ứng dụng AI trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục thiết lập Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức được tiếp cận, hỗ trợ thực hiện các dịch vụ công trực tuyến ngay tại các khu cộng đồng dân cư. Trong kỳ báo cáo, Sở Nội vụ đã phối hợp UBND thành phố Nha Trang, UBND huyện Diên Khánh, Khánh Vĩnh và các xã, phường, thị trấn tổ chức khai trương và đưa vào hoạt động 07 Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, góp phần hình thành các không gian công cộng, kết nối cộng đồng dân cư, có đầu mối giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xã hội hóa (thành phố Nha Trang 05 điểm gồm Highland Trần Văn Đồng, Cà phê Hòn Kiến, Cà phê Napoli, Nhà sinh hoạt cộng đồng phường Phương Sài, Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vĩnh Diêm Trung; địa bàn huyện Khánh Vĩnh 01 Điểm - Quán Cà phê Lộc Vũng; địa bàn Diên Khánh 01 Điểm - Cà phê Trương).

Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận 896 phản ánh kiến nghị (trong đó, từ chối 311 phản ánh, kiến nghị chưa đủ điều kiện tiếp nhận; phân loại và chuyển 585 phản ánh kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý; đã giải quyết, đăng tải công khai 542 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống).

UBND tỉnh tiếp tục duy trì thực hiện việc giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan năm 2023⁷⁶, với mức giao cơ quan chuyên môn cấp tỉnh 50% và 55%, UBND cấp huyện 40% và 45%, UBND cấp xã 30% và 35%); công bố danh mục 880 hồ sơ TTHC trực tuyến (418 TTHC một phần; 536 TTHC toàn trình). HĐND tỉnh ban hành 07 nghị quyết quy định mức thu lệ phí đối với các giao dịch trực tuyến mức bằng 50%-80% mức thu giao dịch trực tiếp.

*** Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 176.386 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 263.305 hồ sơ của TTHC công bố thực hiện trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỉ lệ 66,99%; phát sinh 130.173 lượt giao dịch thanh toán trực tuyến, với số tiền 127.522.039.196 đồng (trong đó: thanh toán nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia 23.232 lượt, với số tiền 120.697.909.100 đồng; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh 106.941 lượt, với số tiền 6.824.130.096 đồng).

- Khối cơ quan ngành dọc tiếp nhận 2.903.983 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 3.150.932 hồ sơ, đạt tỉ lệ 92,16%, trong đó: Cục Hải quan 43.685 hồ sơ, đạt tỉ lệ

⁷⁶ Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh

100%; Bảo hiểm xã hội 585.445 hồ sơ, đạt tỉ lệ 96,28%; Kho bạc Nhà nước tỉnh 316.314 hồ sơ, đạt tỉ lệ 93,66%; Công an tỉnh 1.852.289 hồ sơ, đạt tỉ lệ 90,91%; Cục Thuế tỉnh 106.250 hồ sơ, đạt tỉ lệ 85,76%.

Hệ thống tin nhắn tự động SMS đã gửi 1.056.865 tin nhắn đến điện thoại di động của khách hàng, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin mà cơ quan hành chính muốn gửi đến tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình giải quyết TTHC, giúp giảm phiền hà, giảm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng, góp phần nâng cao sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh triển khai thực hiện thông qua nhiều mô hình: Thanh niên tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số trong kinh doanh đối với các hộ tiểu thương, hỗ trợ tạo mã QR pay để thanh toán không dùng tiền mặt cho các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; triển khai mô hình chợ không dùng tiền mặt; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách người có công tại các xã, phường,... Hiện nay, 100% trường học, cơ sở y tế trực thuộc tỉnh triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

đ) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO

Trong năm 2023, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục duy trì việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (viết tắt là HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 cho 100% CQHCCN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và 01 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, bao gồm 279 CQHCCN trong 166 HTQLCL. Các HTQLCL đảm bảo công bố áp dụng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 cho tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền, đảm bảo công tác áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL đúng quy định và tăng cường hiệu quả áp dụng HTQLCL phục vụ công tác CCHC. Đã tổ chức 01 lớp đào tạo đánh giá viên nội bộ HTQLCL cho 72 công chức, viên chức của CQHCCN cấp tỉnh và huyện; 02 lớp đào tạo kỹ năng áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL cho 146 cán bộ, công chức của UBND cấp xã.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5216/KH-UBND về kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các CQHCCN tỉnh năm 2023; đã tổ chức kiểm tra đầy đủ 30 HTQLCL (gồm 143 CQHCCN) thuộc đối tượng bắt buộc xây dựng HTQLCL, gồm 20 HTQLCL được kiểm tra qua hồ sơ và báo cáo, 10 HTQLCL được kiểm tra trực tiếp tại trụ sở; đã thực hiện khắc phục và cải tiến các điểm không phù hợp đầy đủ. 136 HTQLCL tại các UBND cấp xã còn lại đã được 08 UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra việc áp dụng HTQLCL cùng với công tác kiểm tra, đánh giá xếp hạng CCHC năm 2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

Trong năm 2023, công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra và tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh; có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt là sự

phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC của các cơ quan và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyên biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất, từ đó đã triển khai thực hiện kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ và kết quả.

Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC được triển khai đồng bộ, hiệu quả từ xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công và phối hợp, kiện toàn đội ngũ tham mưu, đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, khảo sát sự hài lòng, đánh giá xếp hạng kết quả CCHC,... Chỉ đạo, điều hành CCHC được triển khai quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực, nội dung, có ưu tiên những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Cải cách thể chế, cải thiện môi trường, đầu tư được triển khai mạnh mẽ. Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn giảm mạnh. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp tục đạt rất cao, vượt chỉ tiêu đề ra. Thanh toán trực tuyến phát sinh nhiều cả về số lượt và số tiền giao dịch. Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, ĐVSNCL được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tinh gọn đầu mối, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động. Chuyển đổi số tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đạt được rất nhiều kết quả nổi bật.

2. Những hạn chế, thiếu sót, khó khăn

Công tác CCHC của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo rà soát khắc phục, cải thiện: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC ở một số cơ quan tại một số thời điểm còn chưa sâu sát, chưa thường xuyên; việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao chưa tốt, vẫn còn nhiệm vụ trễ hạn; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2023 cho thấy các cơ quan vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót trong việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2024

Công tác CCHC của tỉnh tiếp tục bám sát chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của CQHCCN và ĐVSNCL làm cơ sở cho việc ban hành các biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện CCHC.

2. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khánh Hòa. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi

mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các ĐVSNCL gắn với đẩy mạnh xã hội hóa.

3. Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến. Phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn, đúng hạn; tăng số lượng và tỉ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực tham mưu quản lý. Tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đảm bảo thực hiện việc sử dụng biên chế và tinh giản biên chế theo quy định. Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa UBND tỉnh với các sở, ngành, với UBND cấp huyện, cấp xã gắn với hoàn thiện hệ thống quy định phù hợp với pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; tiếp tục triển khai các quy trình, thủ tục trong tuyển dụng công chức tỉnh năm 2023; triển khai công tác tuyển dụng viên chức đảm bảo đúng quy trình, quy định hiện hành và theo phân cấp quản lý; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ, thu hút nhân tài.

6. Đổi mới cơ chế quản lý đối với ĐVSNCL, nâng cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho ĐVSNCL.

7. Tổ chức triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, giai đoạn 2024-2025; quản lý, vận hành, bảo đảm kỹ thuật an toàn thông tin Trung tâm dữ liệu, hệ thống phần mềm dùng chung và hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh; quản lý, vận hành hạ tầng Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh; quản lý, vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác CCHC ở địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Chính phủ

- Trình Quốc hội xem xét, điều chỉnh nội dung tại Điều 52 và Điều 68 của Luật Đầu tư công như sau: “Hội đồng nhân dân các cấp quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương và quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau” để đảm bảo thống nhất về phân cấp quản lý trong đầu tư công.

- Điều chỉnh quy định tại Điều 3 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê

mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao theo hướng giao nhiệm vụ xác định tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được Nhà nước giao đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân cho cơ quan thuế địa phương thực hiện để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Điều chỉnh quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ theo hướng giao cơ quan thuế địa phương thực hiện nhiệm vụ xác định tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được Nhà nước giao đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân.

- Sửa đổi nhiệm vụ của Ban quản lý tại Nghị định số 35/2017/NĐ-CP, xác định tiền sử dụng đất đối với dự án đầu tư trong khu kinh tế được Nhà nước cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật.

- Phân cấp cho UBND cấp xã giải quyết thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc (cho mọi độ tuổi) nhằm giải quyết TTHC được nhanh chóng, thuận tiện, nâng cao sự hài lòng của người dân; quy định UBND cấp huyện được ủy quyền cho Phòng Tư pháp cấp huyện giải quyết các TTHC giải quyết trong ngày như “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài”, “Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài”, “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” nhằm đơn giản hóa TTHC.

2. Kiến nghị Bộ Nội vụ

Với tốc độ đô thị hóa cao và việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tỉnh Khánh Hòa được định hướng là thành phố trực thuộc trung ương, do đó khối lượng công việc lớn, phát sinh nhiều nên biên chế công chức, số lượng người làm việc trong ĐVSNCL hiện tại không đáp ứng được yêu cầu.

Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có khoảng 32 dân tộc đang sinh sống, với 02 huyện miền núi và 03 huyện, thị xã, thành phố có địa bàn nằm trải dài, rộng lớn, nơi vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Vì vậy, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa phải sắp xếp, tổ chức các điểm trường lẻ, vẫn phải mở lớp mặc dù số học sinh/lớp quá ít, thậm chí có nơi dưới 10 học sinh/lớp, có trường hợp phải bố trí giáo viên, nhân viên của trường trực tiếp đón, đưa các em học sinh dân tộc, nơi miền núi, hải đảo hay có địa bàn trắc trở để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, vận động con em đồng bào dân tộc thiểu số đến lớp. Toàn ngành vẫn đảm bảo năm trong số định mức quy định và chưa áp dụng tính toán các định mức đối với các trường có học sinh khuyết tật hòa nhập, học sinh dân tộc, học sinh dân tộc bán trú và nội trú; tỷ lệ học sinh/lớp vượt so với quy định tại Điều lệ trường; tỷ lệ giáo viên/lớp thấp so với định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ; chưa đảm bảo nguyên tắc “có học sinh thì phải có giáo viên”. Hiện số lượng người làm việc và số hợp đồng lao động được giao ở các vị trí trên không đủ để đảm bảo công tác theo đúng quy định của Bộ luật lao động, bắt buộc phải làm thêm giờ và kiêm nhiệm nhiều vị trí, từ đó, biên chế giáo viên cũng như chỉ tiêu hợp đồng đối với bảo

vệ, phục vụ, nấu ăn trong các cơ sở giáo dục phổ thông đang có nhu cầu bổ sung rất bức thiết.

Từ thực tế nêu trên, UBND tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Bộ Nội vụ xem xét giải quyết, tham mưu cấp có thẩm quyền: Bổ sung chỉ tiêu biên chế công chức hoặc cho phép ký hợp đồng làm việc ngắn hạn đối với một số vị trí việc làm; bổ sung số lượng người làm việc trên cơ sở đánh giá, đề xuất của địa phương về nhu cầu thực tế, tạo điều kiện cho tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, y tế và các hoạt động sự nghiệp thiết yếu khác.

3. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến (nhất là các dịch vụ công thiết yếu); hoàn chỉnh giao diện, cách thức thao tác, thực hiện trên hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia, của bộ, ngành một cách trực quan, đơn giản để người dân dễ hiểu, dễ thao tác, từ đó nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự hưởng ứng, ủng hộ thực hiện của người dân khi được tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Điều chỉnh hiển thị Bộ chỉ số tổng hợp của huyện và các chỉ số con trên Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

4. Kiến nghị Bộ Tư pháp

Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp, thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân đối với công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau thì công dân phải tự chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình, trường hợp công dân không chứng minh được thì UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó, nhưng nếu không nhận được kết quả xác minh thì công dân được phép cam đoan tình trạng hôn nhân của mình. Tuy nhiên, nếu công dân có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân ở những lần sau thì UBND cấp xã vẫn phải tiếp tục xác minh như lần đầu, việc này gây mất thời gian của công dân, tốn kém chi phí và kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, làm giảm sự hài lòng của công dân. Từ bất cập trên, UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về việc xác minh hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân trong trường hợp công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau và nộp hồ sơ nhiều lần để giải quyết nhiều công việc khác nhau có yêu cầu giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

5. Kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung, tích hợp chữ ký số lên phần mềm của Cục Người có công để tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình xử lý hồ sơ; bổ sung thủ tục giải quyết trợ cấp một lần và trợ cấp tuất từ trần trên phần mềm để tạo thuận lợi cho công dân; xem xét điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục trợ cấp mai táng cho thân nhân người có công trên phần mềm của Cục Người có công theo Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (phần mềm của Cục Người có công thì thời gian giải

quyết hồ sơ cập nhật cho cấp xã 04 ngày, cấp huyện 04 ngày, cấp tỉnh 09 ngày; tuy nhiên theo Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì phân định cho cấp xã 05 ngày, cấp huyện 07 ngày, cấp tỉnh 12 ngày).

6. Kiến nghị Bộ Công an rà soát, cải cách TTHC lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú có hộ khẩu trong thành phần hồ sơ để thực hiện đơn giản hóa.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác CCHC năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (VBĐT);
- Các Bộ: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Tư pháp, Văn phòng Chính phủ (VBĐT);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (VBĐT);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (VBĐT);
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (VBĐT);
- Các sở và BQLKKT Vân Phong (VBĐT);
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương (VBĐT);
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã (VBĐT);
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh (VBĐT);
- Đài PT-TH, Báo KH (VBĐT);
- Lưu: VT, DL b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRONG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Biểu mẫu số 01
Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	63	
2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)		100%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	64	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	64	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	09	UBND tỉnh đã kiểm tra 13/29 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện, đạt tỉ lệ 44,83%
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	04	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	34	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	34	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	01	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	100	Thanh tra việc thực hiện các quy định của

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				pháp luật về bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; chuyển công tác của viên chức các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND thành phố Cam Ranh
5.	Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	183	134 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	47	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	02	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	23.870	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	UBND tỉnh đã tổ chức 04 hội nghị, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp du lịch đầu năm 2023; - Hội nghị đối thoại và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước; - Hội nghị đối thoại lần 1 năm 2023; - Hội nghị đối thoại lần 2 năm 2023.

Biểu mẫu số 02
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	66	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	52	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	14	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	45	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	29	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	29	

Biểu mẫu số 03
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	12	
1.2.	Số TTHC đã công bố mới	Thủ tục	83	
1.3.	Số TTHC đã bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	501	
1.4.	Tổ số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Thủ tục	2.155	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.680	Bao gồm 221 TTHC ngành dọc
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	294	Bao gồm 07 TTHC ngành dọc
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	181	Bao gồm 14 TTHC ngành dọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	73	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	294	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được tiếp nhận đúng hạn	%	99,59	
3.1.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	262.212	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	261.139	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,27	
3.2.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	37.291	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	36.646	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,65	
3.3.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	215.296	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	214.539	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết PAKN về quy định TTHC	%	100	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	372	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	372	

Biểu mẫu số 04
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban	03	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	116	
1.5.	Tổng số ĐVSNCL tại địa phương	Đơn vị	591	Khối ĐVSNCL

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				thuộc Nhà nước
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Đơn vị	07	
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Đơn vị	111	
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	473	
1.5.4.	Số ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	13,47%	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.877	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.682	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	264	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	12,33	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	21.016	chưa tính số từ nguồn thu
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	23.488	tính cả cho đơn vị tự đảm bảo
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	4.785	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	18,55	

Biểu mẫu số 05
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	22	100%
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan,	591	100%

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	04	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	13	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	51	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	15	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kể từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	01	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	02	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	04	

Biểu mẫu số 06
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	58,64	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	6.366.475	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	3.733.235	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSN tại địa phương (lũy kể đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	616	(gồm 591 đơn vị khối Nhà nước và 25

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				đơn vị khối Đảng)
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	09	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	30	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	98	
2.4.1.	ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	07	
2.4.2.	ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	36	
2.4.3.	ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	55	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	479	
2.6.	Số ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu số 07

Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	68 cơ quan, đơn vị
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND cấp tỉnh	%	100	08 huyện, thị xã, thành phố
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	136 xã, phường, thị trấn
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	80	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	80,00	
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	80,00	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	80,00	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	418	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	418	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	229	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	536	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	536	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	212	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	93,40	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến của địa phương	Thủ tục	954	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	891	
6.4.	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các TTHC trực tuyến có phát sinh hồ sơ)	%	66,99	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	263.305	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	176.386	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	914	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	914	